

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **262/2022/HS-PT**

Ngày 21/11/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huân và ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngọc Diệp - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 268/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Ngọc H và Bùi Anh T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 258/2022/HS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Ngọc H**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 11 năm 1996, tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Sửa xe; Con ông: Phạm Tấn C và bà: Hoàng Thị T; Bị cáo có vợ là Trần Thị Thanh N và có 02 con, con lớn sinh năm 2019 và con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Anh T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 01 năm 1997, tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn X, xã C, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Sửa xe; Con ông: Bùi Đình V và bà: Trần Thị T; Bị cáo có vợ là Trần Thị Hoàng M và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp và cần có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Tấn Đ được Bùi Anh T và Phạm Ngọc H giúp sức để Đ thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 10 giờ ngày 07 tháng 01 năm 2022, Nguyễn Tấn Đ đi bộ một mình trên các tuyến đường thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm tài sản của người dân sơ hở thì lấy trộm. Khi đi đến trước căn nhà số X, phường T, thành

phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đ thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn: Trắng bạc, biển số 47M1 – 750.00 của anh Hồ Văn M dựng ở sân phía trước nhà, có chìa khóa xe cắm ở ổ khóa. Đ lén lút đi lại lấy trộm chiếc xe này nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Trên đường đi Đ sợ bị phát hiện, nên sử dụng 01 chiếc Cờ lê tháo biển số xe vứt bỏ ven đường. Sau đó, Đ điều khiển xe đi đến tiệm sửa xe Tuấn Tú của Bùi Anh T. Tại đây, Đ nói với T “Xe em mới đá được, xe không có giấy tờ” thì T biết được chiếc xe này do Đ trộm cắp mà có và đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng, số tiền này Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại, bản Kết luận định giá số 39/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2022 kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu sơn: Trắng bạc, biển số 47M1 – 750.00 đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá: 17.000.000 đồng.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 13 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2022, Nguyễn Tấn Đ một mình điều khiển xe mô tô biển số 86B7 – 259.04 của Đ đi trên các tuyến đường thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến trước căn nhà số Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đ thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn: Đỏ, biển số 47B1 – 979.29, của bà Đinh Thị Thu S đang dựng ở sân phía trước của căn nhà, có chìa khóa xe cắm ở ổ khóa. Lúc này, Đ cất giấu chiếc xe mô tô biển số 86B7 – 259.04 tại bụi cỏ ven đường, rồi quan sát xung quanh thấy không có người nên lén lút đi đến lấy trộm xe biển số 47B1 – 979.29 và nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Trên đường đi Đ sử dụng chiếc Cờ lê tháo biển số xe vứt bỏ ven đường. Sau đó, Đ điều khiển xe đi đến tiệm sửa xe Tuấn Tú, của Bùi Anh T. Tại đây, Đ nói cho T biết chiếc xe này do Đ trộm cắp mà có thì T đồng ý mua với giá 3.200.000 đồng, số tiền này Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc xe mô tô trên của Đ, do sợ bị phát hiện nên T thay đổi màu sơn xe từ màu Đỏ thành màu Đen. Sau đó, T đặt mua 01 biển số 47T1 – 179.12 của một người nam giới trên mạng xã hội để gắn vào chiếc xe mô tô trên nhằm tránh bị phát hiện.

Tại bản Kết luận định giá số 33/KL-HĐĐGTS ngày 27/02/2022 kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn: Đỏ, biển số 47B1 – 979.29 đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá: 18.600.000 đồng.

Vụ thứ 3: Vào khoảng 16 giờ ngày 21 tháng 01 năm 2022, Nguyễn Tấn Đ một mình điều khiển xe mô tô, biển số 86B7 – 259.04 đi trên các tuyến đường thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến cây xăng ở bùng binh giao giữa đường Đinh Tiên Hoàng và đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Đ để chiếc xe mô tô trên ở đây, rồi đi đến trước căn nhà số P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn: Đỏ đen, biển số 48D1 – 184.72, của chị Nguyễn Ngọc Ánh T đang dựng ở sân phía trước của căn nhà. Lúc này, Đ quan sát xung quanh thấy không có người nên Đ lén lút đi đến vị trí chiếc xe rồi dùng chiếc vạm phá khóa vặn ổ khóa, nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Trên đường đi Đ sử dụng chiếc Cờ lê tháo biển số xe vứt bỏ ven đường. Sau đó, Đ điều khiển xe đi đến tiệm sửa xe Tuấn Tú, của Bùi Anh T. Tại đây, Đ hỏi T “Có mua xe nữa không” thì T nói “Giờ T hết tiền, không còn khả năng mua nữa”. Nghe vậy, Đ nói T tìm giúp chỗ nào mua xe trộm cắp giới thiệu cho Đ thì T đồng ý rồi T gọi điện thoại cho Phạm Ngọc H nói H “Có xe của thằng em xe không giấy tờ có mua không” thì H đồng ý mua. Sau đó, T đưa số điện thoại của H cho Đ. Sau đó, H hướng dẫn cho Đ điều khiển chiếc xe

mô tô trên đi đến cầu 80 thuộc huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến nơi Đ gọi H ra gặp mua xe. Tại đây, Đ nói cho H biết chiếc xe trên do Đ trộm cắp mà có thì H đồng ý mua với giá 1.800.000 đồng. Đồng thời, H thỏa thuận với Đ khi nào lấy trộm được xe mô tô thì mang đến bán cho H và H chỉ dẫn đường đi cho Đ để tránh bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện thì Đ đồng ý, tiền bán chiếc xe trên Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc xe mô tô trên, H bán lại cho một người nam giới với giá 2.800.000 đồng nên Cơ quan điều tra chưa tạm giữ được chiếc xe trên.

Tại, bản Kết luận định giá số 39/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2022 kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn: Đen trắng, biển số 48D1 – 184.72 đã qua sử dụng, tài sản chưa thu hồi được, trị giá: 6.500.000 đồng.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 16 giờ ngày 27 tháng 01 năm 2022, Nguyễn Tấn Đ một mình điều khiển xe mô tô biển số 86B7 – 259.04 đi trên các tuyến đường thuộc phường t, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm tài sản lấy trộm. Trên đường đi, Đ giấu chiếc xe trên ở ven đường rồi đi đến phía trước quán cà phê Q thì thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn: Xanh đen, biển số 47N5 – 3970 của anh Hồ Văn P đang dựng ở trên vỉa hè phía trước quán cà phê. Lúc này, Đ quan sát xung quanh thấy không có người nên lén lút đi đến vị trí chiếc xe dùng vạm phá khóa vặn ổ khóa, nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Trên đường đi Đ sử dụng chiếc Cờ lê tháo biển số xe vứt bỏ ven đường. Như đã thỏa thuận, Đ điều khiển chiếc xe trên đi đến cầu 80 gặp H bán chiếc xe mô tô trên với giá 1.700.000 đồng, số tiền này Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá số 39/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2022 kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn: Xanh đen, biển số 47N5-3970, đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá: 5.400.000 đồng.

Vụ thứ 5: Vào 13 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2022, Nguyễn Tấn Đ đang ở phòng trọ thì thấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu đen, biển số 47L1 – 156.73 của anh Phùng Quang P đang để phía trước phòng trọ số 03. Lúc này, Đ quan sát xung quanh thấy không có người nên lén lút đi đến vị trí chiếc xe trên dùng vạm phá khóa vặn ổ khóa, nổ máy điều khiển xe tẩu thoát rồi đi đến cầu 80 gặp H bán chiếc xe mô tô trên được số tiền 7.500.000 đồng, số tiền này Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại, bản Kết luận định giá số 39/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2022 kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Future, màu đen, biển số 47L1 – 156.73, đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá: 14.000.000 đồng.

Vụ thứ 6: Vào 10 giờ ngày 31 tháng 01 năm 2022, Nguyễn Tấn Đ đi bộ một mình trên các tuyến đường thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến trước căn nhà số v, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đ thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waves, màu sơn: Đen bạc, biển số 47B1 – 352.11, của anh Nguyễn Tấn T đang dựng ở sân phía trước của căn nhà, chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa. Lúc này, Đ quan sát xung quanh thấy không có người nên lén lút đi lại lấy trộm chiếc xe trên nổ máy điều khiển xe tẩu thoát rồi đi đến cầu 80 gặp bán cho H với giá 1.500.000 đồng, số tiền này Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua chiếc xe trên, H bán lại cho anh Đinh Xuân T được số tiền 7.900.000 đồng. Tiếp đó, anh T bán lại chiếc xe trên cho Nguyễn Minh T với giá 9.200.000 đồng. Sau đó, T bán lại bán chiếc xe trên cho anh Nguyễn Hữu Q với giá 8.500.000 đồng.

Tại, bản Kết luận định giá số 39/KL-HĐĐGTS ngày 09/3/2022 kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Waves, màu sơn: Đen bạc, biển số 47B1 – 352.11, đã qua sử dụng, tài sản thu hồi được, trị giá: 6.400.000 đồng.

Vụ thứ 7: Vào một ngày cuối tháng 01/2022, Nguyễn Tấn Đ đi bộ một mình trên các tuyến đường thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến trước Nhà sách đường Nguyễn Văn C, Đ thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Taurus, màu đỏ đen, biển số 47P9 – 9900, đang dựng ở sân phía trước Nhà sách, chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa. Lúc này, Đ quan sát xung quanh thấy không có người nên lén lút đi lại lấy trộm chiếc xe trên nổ máy điều khiển xe tẩu thoát. Trên đường đi Đ sử dụng chiếc Cờ lê tháo biển số biển số 47P9 – 9900 vứt bỏ ven đường rồi điều khiển xe đi đến cầu 80 gập và bán cho H với giá 1.000.000 đồng, số tiền này Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 258/2022/HS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; bị cáo Bùi Anh T phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 10 (mười) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Anh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Tấn Đ và tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Ngọc H và Bùi Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Ngọc H 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 và 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015; xét xử bị cáo Bùi Anh T 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không đúng. Đối với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là thỏa đáng, sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt cũng như các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Anh T vắng mặt, bị cáo Phạm Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định: Từ ngày 07/01/2022 đến ngày 31/01/2022, trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Tấn Đ đã 06 lần trộm cắp 06 xe mô tô với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 67.900.000 đồng; Phạm Ngọc H đã có hành vi tiêu thụ 01 xe mô tô trị giá: 6.500.000 đồng. Ngoài ra, Phạm Ngọc H còn có hành vi thỏa thuận, hứa hẹn từ trước với Nguyễn Tấn Đ, sau khi Đ trộm cắp được tài sản thì mang đến bán cho Hảo tiêu thụ 03 xe mô tô với tổng trị giá tài sản 25.800.000 đồng và Bùi Anh T có hành vi tiêu thụ tài sản là 02 xe mô tô và giới thiệu cho Phạm Ngọc H tiêu thụ 01 xe mô tô tổng trị giá 42.100.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Ngọc H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 và xét xử bị cáo Bùi Anh T về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” đối với bị cáo Phạm Ngọc H và mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” đối với bị cáo Bùi Anh T mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Việc cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo H, T với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội nhiều lần*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa chính xác. Bởi lẽ, các bị cáo phạm tội nhiều lần, các lần phạm tội đều chưa bị kết án, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự trong cùng lần phạm tội sau thì không được coi là phạm tội lần đầu. Do vậy Tòa án cấp phúc thẩm cần phải sửa lại theo đúng quy định pháp luật, không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” cho bị cáo H, T. Tòa cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3] Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc H và bị cáo Bùi Anh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 258/2022/HS-ST ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc H** 10 (mười) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc H** 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo Phạm Ngọc H phải chấp hành là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Bùi Anh T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc H và Bùi Anh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND TP. BMT;
- Công an TP. BMT;
- VKSND TP. BMT;
- Sở Tư Pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Duy Tuấn